TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN C** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **54/2018/QĐST-HNGĐ**	*C, ngày 18 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 53/2018/TLST-HN ngày 13/3/2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà **TRẦN NGUYỄN TUYẾT N**, sinh năm 1990. Địa chỉ: khu vực T1, phường T2, quận C, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **NGUYỄN TRẦN ANH QUỐC**, sinh năm 1982. Địa chỉ: khu vực T1, phường T2, quận C, thành phố Cần Thơ.

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10/4/2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Nguyễn Tuyết N và ông Nguyễn Trần Anh Q.

2. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Nguyễn Tuyết N và ông Nguyễn Trần Anh Q cùng thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Thiên K (nữ), sinh ngày 08/3/2012 và Nguyễn Phú Q1 (nam) sinh ngày 29/9/2015.

Giao cháu Nguyễn Ngọc Thiên K (nữ) cho bà Trần Nguyễn Tuyết N tiếp tục nuôi dưỡng.

Bà Trần Nguyễn Tuyết N giao cháu Nguyễn Phú Q1 cho ông Nguyễn Trần Anh Q nuôi dưỡng.

Bà N và ông Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom con chung cho bà Trần Nguyễn Tuyết N và ông Nguyễn Trần Anh Q theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có nên không giải quyết.

- Về nợ: Không có nên không giải quyết. Nếu sau này có ai khởi kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Nguyễn Tuyết N và ông Nguyễn Trần Anh Q mỗi người chịu 75.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; tuy nhiên, bà N tự nguyện nộp thay án phí cho ông Q, tổng cộng bà N chịu **150.000đ** (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp 300.000đ theo biên lai số 006302 ngày 09/3/2018, bà N được nhận 150.000đ tiền tạm ứng án phí còn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Cần Thơ (để báo cáo);
- VKSND Q. C (để kiểm tra);
- Chi cục T.H.A DS Q. C;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu HS – QĐ.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Thùy Trang